

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 646/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 9 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Huỳnh Ngọc Lang C**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: ấp Hòa B, xã Đồng T, huyện Gò Công T1, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn*: Anh **Ôn Thế H**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Số 201D Quốc lộ sáu mươi, khu phố năm, phường mười, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Huỳnh Ngọc Lang C và anh Ôn Thế H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nuôi con chung: Giao con chung tên Ôn Mỹ H1, sinh ngày 20/11/2016 cho chị Huỳnh Ngọc Lang C được trực tiếp nuôi dưỡng, anh Ôn Thế H phải đóng góp nuôi con chung với chị C số tiền 1.000.000 đồng/tháng. Thời gian thực hiện kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu H1 tròn 18 tuổi.

Kể từ ngày chị Huỳnh Ngọc Lang C có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Ôn Thế H chậm thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Anh Ôn Thế H được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Huỳnh Ngọc Lang C tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng 300.000 đồng mà chị đã nộp theo biên lai thu số 0013155 ngày 19 tháng 9 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố MT, tỉnh Tiền Giang nên chị Huỳnh Ngọc Lang được hoàn lại 150.000 đồng.

Anh Ôn Thế H phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự:
 - + Chị Huỳnh Ngọc Lang C;
 - + Anh Ôn Thế H.
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TP.MT;
- Chi cục Thi hành án DS TPMT, TG;
- UBND xã Đồng T, H.Gò Công T1, TG;
- Lưu hồ sơ vụ án-s.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Sang